

Số: /TB-SCT

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024
Đơn vị được thông báo: Văn phòng Sở Công Thương
Mã chương: 416

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Văn phòng Sở Công Thương và biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước ngày 08/4/2025 giữa Sở Công Thương và Văn phòng Sở Công Thương;

Sở Công Thương thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản) của Văn phòng Sở Công Thương như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a. Thu phí tại đơn vị:

- | | |
|--|----------------------|
| - Số kinh phí năm trước chuyển sang: | 81.811.290 đồng (1) |
| - Thu phí trong năm: | 201.555.000 đồng (2) |
| - Số phải nộp ngân sách nhà nước: | 55.795.500 đồng (3) |
| - Số phí được khấu trừ, để lại (4=2-3): | 145.759.500 đồng (4) |
| - Số phí được sử dụng trong năm (5=1+2-3): | 227.570.790 đồng (5) |
| - Số KP đã sử dụng đề nghị quyết toán: | 181.395.674 đồng (6) |
| - Số phí tồn chuyển năm sau (7=5-6): | 46.175.116 đồng (7) |
| - Tổng số CCTL theo dõi đúng quy định: | 17.303.800 đồng |
| - Tổng số còn để lại chi theo dõi đúng quy định: | 28.871.316 đồng |

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	133.478.000 đồng
- Dự toán được giao trong năm:	10.692.309.232 đồng
- Tổng số được sử dụng trong năm	10.825.787.232 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm:	9.095.489.232 đồng
- Kinh phí đề nghị quyết toán:	9.095.489.232 đồng
- Kinh phí hủy dự toán trong năm:	928.150.000 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	802.148.000 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c đính kèm)

*Nguồn CCTL: Khoản thu tại đơn vị, Sở Công Thương xác định số đã thu theo số kê toán xác định vào báo cáo quyết toán năm được thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

- Tạo nguồn CCTL từ nguồn thu đơn vị năm 2024: 17.303.800 đồng

+ Số thu được xác định để tạo nguồn CCTL:

$$145.759.500 \text{ đồng} \times 40\% = 58.303.800 \text{ đồng}$$

(Trong đó số đã trừ CCTL từ dự toán giao đầu năm là 41.000.000 đồng)

+ Số kinh phí đã chi thực hiện CCTL năm 2024: 76.003.870 đồng

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng kinh phí phải nộp NSNN:	0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN:	0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN:	0 đồng

(Số liệu chi tiết theo mẫu số 69 đính kèm)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Biên chế được giao: 39 (36 biên chế; 03 Hợp đồng NĐ 111)

- Biên chế hiện có: 38 (35 biên chế; 03 Hợp đồng NĐ 111)

- Kinh phí đơn vị được giao trong năm 2024 tăng, giảm so với năm 2023:

+ Nguyên nhân tăng: Bổ sung tiền Tết của UBND tỉnh, bổ sung kinh phí thực hiện mức lương cơ sở, chế độ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, bổ sung kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. (Cấp bổ sung tiền tết: 11.100.000 đồng, bổ sung kinh phí thực hiện mức lương cơ sở: 690.490.000 đồng, Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP: 196.590.000 đồng, kinh phí xây dựng văn bản QPPL:

80.000.000 đồng)

+ Nguyên nhân giảm: Giảm kinh phí Đề án phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Gia Lai: 76.000.000 đồng, Giảm do tiết kiệm trong quá trình thực hiện lần 3 (1.451.870.768 đồng)

+ Hủy dự toán: Hủy dự toán do tiết kiệm trong quá trình thực hiện: 928.150.000 đồng.

- Tổng số thu phí trong năm: 201.555.000 đồng
- Kinh phí được giao trong năm: 10.692.309.232 đồng
- Kinh phí chuyển sang năm sau: 802.148.000 đồng

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: Không
(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b đính kèm)

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Đơn vị nộp báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định.
- Về việc sử dụng kinh phí: Tổng kinh phí quyết toán là 9.095.489.232 đồng/10.692.309.232 đồng, đạt tỷ lệ 85,07% so với tổng số được sử dụng trong năm 2024.
- Tổng số thực thu trong năm 2024: 201.555.000 đồng/205.720.000 đồng, đạt 97,98% so với năm 2023.
- Phân phối thu nhập: Năm 2024 chi thu nhập 83.500.000 đồng cho 38 người. Bình quân 2.197.368 đồng/người/năm.
- Về thực hiện công khai dự toán, quyết toán năm: Đơn vị thực hiện công khai đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.
- Về thực hiện công khai quản lý, sử dụng TSNS: Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua tại Hội nghị CBCC.
- Về sổ sách kế toán: Đơn vị đã mở sổ sách theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
- Về chứng từ kế toán: Chứng từ lưu trữ gọn gàng, được kho bạc nhà nước kiểm soát chi và xác nhận trên đối chiếu của đơn vị.
- Về thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Trong năm đơn vị không có nội dung giảm trừ kinh phí theo kiến nghị của Kiểm toán, thanh tra và Sở Tài chính.

2. Kiến nghị:

Tại thời điểm quyết toán Sở Công Thương chưa phát hiện các khoản chi sai chế độ, sai nguồn khác. Trường hợp có đoàn Thanh tra, Kiểm toán phát hiện thêm nội dung sai phạm, thu hồi, xuất toán thì đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Sở Công Thương thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Văn phòng Sở, đề nghị đơn vị triển khai thực hiện theo đúng các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: Văn thư, Văn phòng.

GIÁM ĐỐC**Phạm Văn Bình**